

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi;

Ông Vũ Tiến Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn V, sinh ngày 24/12/1974 tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn M, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.

Có vợ là Đặng Thị S, có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 01/2016/HSST ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2015.

Bản án số 10/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình

phạt của Bản án số 01/2016/HSST ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, buộc Trịnh Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2017.

Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 26/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 27/11/2009.

Quyết định số 4807/QĐ - UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 01/12/2012.

Quyết định số 2997/QĐ - CT ngày 17/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 08/10/2014.

- Bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Dương Ngọc Hà, sinh năm 1985, cư trú tại số nhà 10, tổ 05, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

+ Ông Lê Xuân Thuận, sinh năm 1962, cư trú tại số nhà 10, tổ 15, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/12/2021, tại khu vực thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Trịnh Văn V bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy. V đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, V khai đó là ma túy, loại Hêrôin của V mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ với giá 200.000 đồng tại khu vực đường Chu Văn An, tổ 05, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, khi V đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị phát hiện.

Kiểm tra người V, thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số: 483/KLGĐMT - PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Trịnh Văn V là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,1614 gam (*Không thấy một nghìn sáu trăm mười bốn gam*).

Tại bản cáo trạng số 48/CT – VKSTPTB ngày 22/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trịnh Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn V khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn V như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Trịnh Văn V hoàn trả sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/12/2021, tại khu vực thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Trịnh Văn V có

hành vi tàng trữ trái phép 0,1614 gam (Không phải một nghìn sáu trăm mười bốn gam) ma túy, loại Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn V đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trịnh Văn V về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án và đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần quyết định mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo khai báo thành khẩn, để áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, xét bị cáo V làm công việc tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Trịnh Văn V hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động MI màu vàng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Trịnh Văn V khai mua của một người đàn ông không quen biết tại hu vực đường Chu Văn An, tổ 05, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trịnh Văn V còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 483/KLGĐMT - PC09 ngày 30/12/2021, mẫu vật hoàn trả sau giám định, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo Trịnh Văn V 01 điện thoại di động MI màu vàng đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 23/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 4 năm 2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

